

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**
Bản án số: **67/2024/HS-ST**
Ngày: 15/3/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Trường
2. Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 05/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 23/02/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng C, Giới tính: Nam; Sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Nai, tên gọi khác: không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố K, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Nơi sinh sống: khu phố K, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12.

Cha là Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 và mẹ là bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1955.

Có vợ là chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1983.

Có hai con, lớn nhất sinh năm 2006 và nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố K, phường P, Tp.H, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

Bị hại: **Công ty TNHH N**

Địa chỉ: khu công nghiệp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông (bà) Hong Hyeon D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Mỹ D**, sinh năm 1986 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: phường P, Tp.H, tỉnh Đồng Nai.
Người có quyền lợi N vụ liên quan:
Bà **Trương Thị Thu N**, sinh năm 1982.
Địa chỉ: xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
(Vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo – Nguyễn Hùng C là công nhân làm việc tại xưởng số 4 Công ty Dae Myung Chemical VN thuộc khu công nghiệp T, huyện T. Do muốn có tiền tiêu xài nên từ ngày 21/8/2023 đến 22/8/2023 bị cáo C đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản của Công ty Dae Myung Chemical VN cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 21/8/2023 trong lúc làm việc tại xưởng số 4 của Công ty Dae Myung Chemical VN, bị cáo sử dụng xe nâng của công ty đưa 01 cuộn PE (nylon trong) bản rộng 100 cm, trọng lượng 48 kg đến nhà giữ xe của công ty. Tại đây bị cáo cho cuộn PE vào 01 bao tải, lúc này có anh Đỗ Trung H2, sinh năm 1991, ngụ phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa là công nhân cùng Công ty đứng gần đó nên bị cáo nhờ anh H2 bê cuộn PE lên xe mô tô biển số 60B1-943.25 của bị cáo, xong bị cáo điều khiển xe mô tô chạy ra cổng công ty khi qua chốt bảo vệ có anh Trần Văn Bảo, sinh năm 1980, địa chỉ khu phố Long Khánh 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa đang trực chốt, bị cáo lợi dụng chỗ anh Bảo đang ngồi bị che khuất tầm nhìn nên bị cáo điều khiển xe qua chốt đến điểm thu mua phế liệu của chị Trương Thị Thu N, sinh năm 1982 tại ấp 4, xã A, huyện Long Thành bán cho chị N cuộn PE được số tiền 820.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/8/2023 tại xưởng số 4 của Công ty Dae Myung Chemical VN với hành vi tương tự sau khi đưa cuộn PE ra nhà giữ xe của Công ty bị cáo một mình đưa cuộn PE lên xe mô tô biển số 60 B1-943.25 của mình rồi điều khiển xe ra cổng công ty, bị cáo lợi dụng chỗ anh Bảo đang ngồi bị che khuất tầm nhìn nên bị cáo điều khiển xe chạy qua chốt bảo vệ đến Công viên xã A thì thấy 01 người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đang chạy xe ba gác thu mua phế liệu đạo bị cáo đón người đàn ông này rồi bán cuộn PE cho người đàn ông được số tiền 610.000 đồng.

Đến ngày 17/9/2023 bị cáo đến đồn khu công nghiệp Long Thành đầu thú và đồn khu công nghiệp Long Thành lập hồ sơ ban đầu chuyển Công an huyện Long Thành giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 355/KL.HĐĐGTS ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 cuộn PE (nylon trong) bản rộng 100 cm, trọng lượng 48 kg trị giá 2.208.000 đồng; 01 cuộn PE (nylon trong) bản rộng 75 cm, trọng lượng 68 kg trị giá 3.128.000.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 5.336.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSLT ngày 03/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hùng C:

Xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60B1-643.25 là của chị Trần Thị Thanh T1 sở hữu cho chị Trần Thị Ngọc T1 là vợ của bị cáo mượn làm phương tiện đi lại. Bị cáo sử dụng xe mô tô trên là phương tiện vận chuyển tài sản trộm cắp nhưng chị T1 và chị T1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc KH2 nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt. Xét họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát đề nghị vẫn tiến hành xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác được thu thập và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Nguyễn Hùng C là công nhân làm việc tại xưởng số 4 Công ty Dae Myung Chemical VN thuộc khu công nghiệp Long Thành, huyện Long Thành. Từ ngày 21/8/2023 đến ngày 22/8/2023 bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản của Công ty Dae Myung Chemical VN cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/8/2023 bị cáo trộm cắp 01 cuộn PE (nylon trong) bản rộng 100 cm, trọng lượng 48 kg trị giá 2.208.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/8/2023 bị cáo trộm cắp 01 cuộn PE (nylon trong) bản rộng 75 cm, trọng lượng 68 kg trị giá 3.128.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm của Công ty Dae Myung Chemical VN là 5.336.000 đồng.

[4]. Về nhân thân: Có nhân thân tốt.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và bị cáo đầu thú. Vì vậy, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi dưỡng các con còn nhỏ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo mà cho bị cáo hưởng án treo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8]. Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Hon da AirBlade biển số 60B1-943.25 là của chị Trần Thị Thanh T1 sở hữu cho chị Trần Thị Ngọc T1 là vợ của bị cáo mượn làm phương tiện đi lại. Bị cáo sử dụng xe mô tô trên là phương tiện vận chuyển tài sản trộm cắp nhưng chị T1 và chị T1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[9]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[10]. Đối với chị Trương Thị Thu N là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp nhưng khi mua chị N không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra đã trả lại không khởi tố. Đối với người chạy xe ba gác cũng là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp, chưa xác định được tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[11]. Đối với anh Đỗ Trung H2 là người bê giùm bị cáo cuộn PE lên xe mô tô của bị cáo. Khi bê giùm anh H2 không biết tài sản này của bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không khởi tố. Đối với anh Trần Văn Bảo là người trực chốt bảo vệ chưa xác định có đồng phạm với bị cáo. Hiện tại, anh Bảo không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[12]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hùng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 2, Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng C 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hùng C cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Hà, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hùng C phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Bị hại;
- Người có quyền lợi N vụ liên quan.
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Long Thành;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân
toà

Thẩm phán- Chủ toạ phiên

